

# Đánh giá xác thực và áp dụng trong môn Toán cấp Trung học cơ sở

Kiều Thu Linh

Email: linhkt@vnies.edu.vn  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Đánh giá được coi là một trong những yếu tố trung tâm và quan trọng trong giáo dục. Với xu thế đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực, đánh giá sẽ không còn tập trung vào mục tiêu xếp loại mà cần chú trọng đến khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống thực tế, hướng đến việc xác định triển vọng và đóng góp của học sinh trong tương lai. Bài viết giới thiệu một số nghiên cứu về đánh giá xác thực (Authentic Assessment), từ đó đề xuất quy trình, xây dựng mẫu đánh giá xác thực trong môn Toán cấp Trung học cơ sở, góp phần đổi mới cách đánh giá trong dạy, học Toán ở Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Đánh giá trong giáo dục, đánh giá xác thực, môn Toán.

→ Nhận bài 19/8/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/9/2021 → Duyệt đăng 15/02/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210206>

## 1. Đặt vấn đề

Theo Brown (1990), đánh giá đề cập đến một loạt các biện pháp được sử dụng để xác định một thuộc tính phức tạp của một cá nhân hoặc một nhóm các cá nhân. Điều này liên quan đến việc thu thập và giải thích thông tin về trình độ học sinh đạt được các mục tiêu học tập. Đánh giá cũng được sử dụng để xác định điểm yếu và thế mạnh của cá nhân học sinh để các nhà giáo dục có thể cung cấp hỗ trợ học tập theo chương trình chuyên biệt hoặc các dịch vụ xã hội. Đánh giá được phát triển bởi các nhóm và cá nhân, bao gồm các giáo viên, các nhà quản lý giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng... Bởi vậy, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong giáo dục, tạo ra sự chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy - học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển năng lực (Chương trình 2018), chúng ta cần có những hình thức đánh giá khả năng của học sinh trong việc sử dụng một cách hiệu quả các kiến thức và kỹ năng để giải quyết một nhiệm vụ phức tạp và cho phép các cơ hội thích hợp để diễn tập, luyện tập, tham khảo các nguồn lực và nhận phản hồi cũng như tinh chỉnh các cách trình diễn, trình bày hay các sản phẩm. Bài viết giới thiệu một số nghiên cứu về đánh giá xác thực (Authentic Assessment), từ đó đề xuất quy trình, xây dựng mẫu đánh giá xác thực trong môn Toán cấp Trung học cơ sở, góp phần đổi mới cách đánh giá trong dạy, học Toán ở Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về đánh giá trong giáo dục

#### 2.1.1. Các khái niệm

Thuật ngữ đánh giá (Assessment) được nhiều tác giả đề cập ở các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội.

Theo Nguyễn Thị Lan Phương (2011): Đánh giá là quá trình thu thập, phân tích, xử lý thông tin để tìm ra các chỉ số về lượng, giá trị hoặc sự quan trọng của nó trong so sánh với các mục đích, mục tiêu đã đặt ra từ trước, từ đó đưa ra ý kiến, phán xét, khuyến nghị nhằm giúp cải thiện, nâng cao chất lượng công việc.

Từ khái niệm về đánh giá, nhiều nhà giáo dục đã đưa ra các khái niệm khác nhau về đánh giá trong giáo dục. Ralph Tyler (1950) cho rằng, đánh giá giáo dục là “Quá trình xác định mức độ thực hiện được các mục tiêu trong các chương trình giáo dục”. Robert F. Mager cho rằng: “Đánh giá là việc miêu tả tình hình của học sinh và GV để dự đoán công việc tiếp theo phải làm để giúp học sinh tiến bộ”. Theo Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc (1996): “Đánh giá trong giáo dục là quá trình thu thập và lí giải kịp thời, có hệ thống thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu dạy học, mục tiêu đào tạo làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo”. Trong bài viết này, thuật ngữ đánh giá được sử dụng theo cách hiểu của Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc.

#### 2.1.2. Các loại hình đánh giá giáo dục

Có nhiều loại hình đánh giá đã được nghiên cứu, áp dụng phổ biến trong giáo dục như: đánh giá kết quả (Summative Assessment - SA); đánh giá quá trình (Formative Assessment - FA); đánh giá chẩn đoán (Diagnostic Assessment - DA); đánh giá tiêu chuẩn (Norm-referenced Assessment); đánh giá chỉ tiêu (Criterion-referenced Assessment); đánh giá thời điểm (Interim/Benchmark Assessment); đánh giá cá nhân (Individual Assessment); đánh giá khách quan (Objective Assessment); đánh giá chủ quan (Subjective Assessment); đánh giá chính thức (Informal

Assessment); đánh giá trong (Internal) và đánh giá ngoài (External); đánh giá dựa theo tiêu chí (Criterion-referenced assessment); đánh giá trên diện rộng (Broad Assessment); đánh giá xác thực (Authentic Assessment); đánh giá năng lực (Competences Assessment)...

**2.2. Đánh giá xác thực**

**2.2.1. Khái niệm**

Theo Jon Mueller [1], đánh giá xác thực là một hình thức đánh giá trong đó học sinh được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trong thế giới thực để chứng tỏ việc áp dụng có ý nghĩa các kiến thức và kỹ năng cần thiết. Theo Grant Wiggins [2], đánh giá xác thực là các vấn đề hoặc câu hỏi, trong đó học sinh phải sử dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả và sáng tạo. Các nhiệm vụ này là mô phỏng hoặc tương tự với các loại vấn đề mà người lớn hoặc các chuyên gia trong lĩnh vực này phải đối mặt”. Richard J. Stiggins [3] cho rằng: “Các bài đánh giá kết quả hoạt động yêu cầu người dự thi chứng minh các kỹ năng và năng lực cụ thể, nghĩa là áp dụng các kỹ năng và kiến thức mà họ đã nắm vững” là đánh giá xác thực. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng định nghĩa đánh giá xác thực theo cách hiểu của Jon Mueller.

**2.2.2. Những đặc trưng của đánh giá xác thực**

Đánh giá xác thực nhằm đánh giá khả năng của người học trong “ngữ cảnh thực”. Trong đó, đòi hỏi người học vận dụng các kỹ năng học được để thực hiện nhiệm vụ của thực tiễn, hoặc thực hiện một dự án nào đó, hay đưa ra một sản phẩm hoặc thực hiện một kỹ năng (Ví dụ: Thu thập và xử lý, phân tích thông tin). Đánh giá xác thực không chỉ quan tâm đến sản phẩm học tập mà quan tâm đến cả quá trình làm ra nó... Do vậy, đánh giá xác thực có các đặc trưng sau: Thứ nhất, đánh giá xác thực yêu cầu học sinh phải kiến tạo sản phẩm. Thứ hai, đánh giá xác thực đo lường cả quá trình và sản phẩm của quá trình. Thứ ba, đánh giá xác thực cho phép học sinh bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Thứ tư, đánh giá xác thực không những cho phép học sinh bộc lộ tư duy thông qua thực hiện bài thi mà còn là phương tiện để học sinh học tập [1].

**2.2.3. Các hình thức thể hiện của đánh giá xác thực**

Đánh giá xác thực có những hình thức thể hiện sau [1]:

*Sản phẩm:* Học sinh phải tạo ra sản phẩm cụ thể là bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức đã học. Những sản phẩm rất đa dạng: Bài luận; bài tập lớn, truyện ngắn; bài thơ; báo cáo khoa học; báo cáo thực hành, biểu đồ, biểu bảng theo chủ đề, băng hình ghi lại các hoạt động, danh mục sách tham khảo, đánh giá của bạn học, tự đánh giá của bản thân...

*Dự án học tập:* Thông qua các dự án thực hiện trong

vài giờ hoặc một, hai tuần..., GV theo dõi quá trình học sinh thực hiện để đánh giá khả năng tự tìm kiếm và thu thập thông tin, tổng hợp và phân tích chúng theo mục tiêu của dự án, đánh giá các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống...

*Trình diễn:* Học sinh khảo sát, thu thập thông tin, viết bài luận để trình diễn, trình bày bằng lời trước những người quan tâm và sử dụng công nghệ thông tin trong trình diễn.

*Thực hiện nhiệm vụ:* Học sinh tiến hành làm thí nghiệm, đi khảo sát và viết báo cáo về kết quả chuyến khảo sát, phỏng vấn hoặc thư từ trao đổi với chuyên gia về các bài luận, kết quả nghiên cứu, ghi lại tiến trình phát triển của thực thể sống, tổ chức một hoạt động (seminar, sinh hoạt câu lạc bộ, thảo luận nhóm, hội thảo...).

**2.2.4. Sự khác biệt và khả năng kết hợp đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực**

Mục tiêu (chương trình, môn học, bài học) có thể ở nhiều lĩnh vực khác nhau (nhận thức, tình cảm, kỹ năng, năng lực...) không phải mục tiêu nào cũng yêu cầu học sinh phải trình diễn năng lực vận dụng kiến thức hay kỹ năng. Nếu mục tiêu của bài học là nắm vững kiến thức hay kỹ năng nào đó thì các câu hỏi nhiều lựa chọn, hay câu trả lời ngắn là phù hợp. Để đánh giá năng lực hoàn thành một công việc, trình diễn một kỹ năng như hoàn thành một sản phẩm, kết thúc một quá trình, giải quyết một vấn đề, trình bày một vấn đề, soạn thảo một báo cáo, vận hành một cỗ máy... thì đánh giá xác thực là tối ưu. Jon Mueller [1] đã chỉ ra một số điểm khác biệt giữa đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Sự khác nhau giữa đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực [1]**

Đánh giá truyền thống	Đánh giá xác thực
Chọn một câu trả lời	Thực hiện một công việc
Lí thuyết	Đời thực
Cấu trúc của GV	Cấu trúc của học sinh
Bảng chứng gián tiếp	Bảng chứng trực tiếp

Như vậy, giữa đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực có sự khác biệt, mỗi phương thức đều có ưu, nhược điểm riêng, nhưng chúng bổ sung, hỗ trợ nhau. Nhiều nhà nghiên cứu giáo dục đã khuyến nghị: Không nên chọn giữa đánh giá truyền thống và đánh giá xác thực mà sự kết hợp của cả hai sẽ là tốt nhất trong giáo dục [1], hay nên sử dụng nhiều phép đánh giá khác nhau để: 1/ Thu được đủ số lượng mẫu (nhiều); 2/ Sử dụng đủ các biện pháp (đa dạng) [4].

**2.2.4. Quy trình xây dựng một bài đánh giá xác thực**

Để xây dựng một bài đánh giá xác thực, nhiều tác giả đã đưa ra các quy trình khác nhau. Dựa trên những gợi ý của Jon Mueller [1], chúng tôi đề xuất 4 bước để thực hiện xây dựng một bài đánh giá xác thực, bao gồm:

**Bước 1: Xác định các tiêu chuẩn**

Tiêu chuẩn là những mô tả về những điều học sinh nên biết và có thể làm. Trong đánh giá xác thực, các nhà giáo dục quan tâm đến ba loại tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn nội dung (Kiến thức); Tiêu chuẩn quy trình (Kĩ năng); Tiêu chuẩn giá trị (Thái độ).

**Bước 2: Chọn một nhiệm vụ xác thực**

Để xác định xem học sinh có đáp ứng các tiêu chuẩn đã nêu ra hay không, giáo viên sẽ thiết kế hoặc lựa chọn phù hợp một nhiệm vụ xác thực là một bài tập để đánh giá khả năng của học sinh trong việc áp dụng kiến thức và kĩ năng theo tiêu chuẩn vào các thử thách trong thế giới thực.

**Bước 3: Xác định các tiêu chí cho nhiệm vụ**

Để xác định xem học sinh có thực hiện tốt nhiệm vụ hay không, giáo viên sẽ xác định và tìm kiếm các đặc điểm của thành tích tốt, đó được gọi là tiêu chí.

**Bước 4: Tạo Phiếu tự đánh giá, phân biệt các mức độ hoàn thành, mức độ đạt các tiêu chí (Rubric).**

Để phân biệt thành tích của học sinh theo các tiêu chí, giáo viên sẽ tạo một **Phiếu đánh giá (Rubric)**, trong đó giáo viên cần lên được thang điểm được sử dụng để đánh giá kết quả hoạt động của học sinh cùng với một bộ tiêu chí cho nhiệm vụ cụ thể. Khung của một Rubric thường sẽ như sau (xem Bảng 2).

**Bảng 2: Phiếu đánh giá (Rubric)**

Tiêu chí	Hệ số	Kém (điểm)	Trung bình (điểm)	Tốt (điểm)

**Phiếu đánh giá tổng thể:** Các Phiếu đánh giá (Rubric) cần được tổng hợp thành phiếu đánh giá tổng thể với các mức độ tương ứng với số điểm tổng. Ví dụ (xem Bảng 3 và Bảng 4):

**Bảng 3: Phiếu đánh giá tổng hợp bài thuyết trình**

Phiếu đánh giá tổng hợp bài thuyết trình
Thành thạo
Thường giao tiếp bằng mắt
Âm lượng luôn thích hợp
Sự nhiệt tình hiện diện trong suốt bài thuyết trình

Tóm tắt là hoàn toàn chính xác
Khả năng
Thường giao tiếp bằng mắt
Âm lượng thường thích hợp
Sự nhiệt tình hiện diện trong hầu hết các bài thuyết trình
Chỉ một hoặc hai lỗi trong tóm tắt
Đang phát triển
Đôi khi giao tiếp bằng mắt
Âm lượng đôi khi thích hợp
Đôi khi nhiệt tình trong bài thuyết trình
Tóm tắt có một số lỗi
Không đạt
Không bao giờ hoặc hiếm khi giao tiếp bằng mắt
Âm lượng không phù hợp
Hiếm khi thể hiện sự nhiệt tình trong bài thuyết trình
Nhiều lỗi trong tóm tắt

**Bảng 4: Phiếu đánh giá tổng hợp vấn đề bài tập về nhà**

Phiếu đánh giá tổng hợp vấn đề bài tập về nhà
<b>++ (10 điểm)</b> Nhiều hơn 70% các bài tập được hoàn thành và đúng.
<b>+ (7 điểm)</b> Có từ 40%-70% các bài tập được hoàn thành và đúng.
<b>- (3 điểm)</b> Có dưới 40% các bài tập được hoàn thành và đúng.

**Bước 5: Kiểm tra Phiếu đánh giá**

Để kiểm tra lần cuối đối với Phiếu đánh giá, giáo viên có thể thực hiện bất kì hoặc tất cả những điều sau đây trước khi áp dụng: Kiểm tra lại xem nó có phù hợp với tiêu chuẩn đã đặt ra hay không? Dự đoán hiệu suất của học sinh; Nhờ một vài đồng nghiệp xem lại Phiếu đánh giá; Để học sinh xem xét xem nhiệm vụ có rõ ràng đối với học sinh không?

**2.2.5. Xây dựng một số mẫu đánh giá xác thực trong môn Toán cấp Trung học cơ sở**

*a. Mẫu 1. Chuẩn bị bữa ăn trong gia đình*

**Tiêu chuẩn:**

**Kiến thức:** Thiết lập các tỉ lệ thức; Tìm các giá trị còn thiếu trong tỉ lệ; Giải quyết vấn đề với tỉ lệ thức.

**Kĩ năng:** Tìm kiếm thông tin; Tính toán trên tập hợp số thực; Báo cáo; Thuyết trình.

**Thái độ:** Trách nhiệm, kiên trì với thử thách.

**Nhiệm vụ:** Em hãy lập kế hoạch một bữa ăn trưa cho tất cả 30 thành viên của lớp mình với định mức 30.000 đồng 1 suất. Hãy chọn thực đơn sau đó là số lượng thực phẩm cần chuẩn bị. Em hãy làm một báo cáo tiến trình

thực hiện công việc và giải thích cách giải quyết nhiệm vụ của mình.

**Rubric** (xem Bảng 5 và Bảng 6):

*b. Mẫu 2. Điều tra về số thời gian làm bài tập về nhà*

**Tiêu chuẩn:**

*Kiến thức:* Giải quyết vấn đề về thống kê: Lập bảng tần số, giá trị; Tính trung bình cộng; Tìm một của dấu hiệu...

*Kĩ năng:* Đàm phán; Bảng biểu; Tính toán; Báo cáo; Thuyết trình.

*Thái độ:* Trách nhiệm, kiên trì với thử thách.

**Nhiệm vụ:** Em hãy thực hiện một cuộc điều tra với các bạn trong lớp về thời gian các bạn ấy dành để làm bài tập về nhà mỗi ngày. Làm báo cáo tiến trình, vẽ biểu đồ và nêu những nhận xét về kết quả điều tra.

**Rubrics** (xem Bảng 7 và Bảng 8):

**Bảng 5: Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ**

Tiêu chí	Hệ số	Kém (1)	Trung bình (2)	Tốt (3)
Tìm kiếm được bảng thành phần dinh dưỡng trong 1 bữa ăn	x1	Không tìm được	Tự tính toán tham khảo từ gia đình	Tìm kiếm được một vài bảng thành phần dinh dưỡng trong bữa ăn để tham khảo
Lên được thực đơn	x 1	Thực đơn chỉ gồm 1 món ăn	Thực đơn gồm 2 - 3 món ăn	Thực đơn gồm 3 - 5 món ăn cân đối các thành phần
Thiết lập được các tỉ lệ thức	x 2	Không thiết lập được bất kì tỉ lệ thức nào	Thiết lập được 1 - 2 tỉ lệ thức	Thiết lập được nhiều hơn 3 tỉ lệ thức
Tìm được thành phần chưa biết trong các tỉ lệ	x 1	Tìm được 1 thành phần chưa biết	Tìm được 2 - 3 thành phần chưa biết	Tìm được 3 - 5 thành phần chưa biết
Tính được lượng thực phẩm phẩm thiết yếu cho bữa ăn	x 1	Tính toán được số lượng 1 loại thực phẩm	Tính toán được số lượng 2 - 3 loại thực phẩm	Tính toán được số lượng 3 - 5 loại thực phẩm
Tính được lượng thực phẩm định mức cho 1 suất ăn	x 2	Không tính được	Tính được nhưng chưa hợp lí	Tính được và hợp lí
Tính được lượng thực phẩm cho 30 suất ăn.	x 2	Không tính được	Tính được nhưng chưa hợp lí	Tính được và hợp lí

**Bảng 6: Phiếu đánh giá tổng hợp**

Phiếu đánh giá tổng hợp
<p><b>Tốt (21 điểm - 30 điểm)</b>                      Biết tìm kiếm công thức thành phần dinh dưỡng bữa ăn từ nhiều hơn 2 các nguồn tham khảo.                      Sử dụng và tính toán chính xác với các kiến thức về tỉ lệ thức.</p>
<p><b>Trung bình (14 điểm - 20 điểm)</b>                      Tìm được ít hơn 2 cơ sở để giải quyết nhiệm vụ.                      Tính toán chưa chính xác, còn một vài sai sót.</p>
<p><b>Không đạt (0 điểm - 13 điểm)</b>                      Không tìm được một cơ sở nào để giải quyết vấn đề.                      Tính toán chưa chính xác.                      Thực đơn chưa hợp lí.</p>

**Bảng 7: Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ**

Tiêu chí	Hệ số	Kém (1)	Trung bình (2)	Tốt (3)
Lập kế hoạch điều tra	x 1	Không lập được kế hoạch	Lập được kế hoạch nhưng chưa tối ưu	Lập được kế hoạch tối ưu
Số học sinh phỏng vấn được	x 1	Dưới 8 học sinh	Từ 8 học sinh đến 20 học sinh	Trên 20 học sinh
Lập bảng tần số giá trị	x 1	Không lập được	Lập được nhưng còn sai sót	Lập được chính xác
Vẽ biểu đồ	x 2	Không vẽ được biểu đồ	Vẽ được biểu đồ đơn giản	Vẽ được biểu đồ phức tạp có sử dụng các phần mềm hỗ trợ
Tính số trung bình cộng	x 1	Không tính được	Tính có sai số đến hàng đơn vị	Tính chính xác
Phân tích biểu đồ	x 1	Không đưa ra được lời nhận xét	Lời nhận xét chưa hợp lí	Lời nhận xét xác đáng

**Bảng 8: Phiếu đánh giá tổng hợp**

Phiếu ĐG tổng hợp	
<b>Tốt (15 - 21 điểm):</b>	Tiến trình rõ ràng, hợp lí. Điều tra được trên 20 học sinh trong lớp. Vẽ biểu đồ và đưa ra được những nhận xét xác đáng.
<b>Trung bình (9 - 14 điểm):</b>	Lập được tiến trình. Điều tra được từ 8 đến 20 học sinh trong lớp. Bước đầu vẽ được biểu đồ đơn giản và đưa ra được 1 - 2 nhận xét cơ bản.
<b>Không đạt (1 - 8 điểm):</b>	Không có tiến trình. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ với số lượng điều tra dưới 8 học sinh với các sản phẩm sơ sài.

### 3. Kết luận

Đánh giá xác thực có một số lợi thế so với đánh giá thông thường bởi vì chúng liên quan đến các nhiệm vụ trong thế giới thực. Chúng cũng có khả năng giúp cho học sinh thấy thú vị và do đó có động lực học tập hơn. Đánh giá xác thực có thể cung cấp thông tin cụ thể và hữu ích hơn về những gì học sinh đã thành công

trong học tập cũng như những điều họ chưa học được. Tuy nhiên, các đánh giá xác thực đòi hỏi giáo viên cần nhiều thời gian và nỗ lực hơn để thiết kế và có thể khó khăn hơn khi chấm điểm. Do vậy, vẫn cần nhiều nghiên cứu về đánh giá xác thực giúp cho việc triển khai đánh giá xác thực trở nên phổ biến hơn ở Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

- |  |   |
|--|---|
| <p>[1] Jon Mueller, (2005), <i>The Authentic Assessment Toolbox: Enhancing student learning through online faculty development</i>, Journal of Online Learning and Teaching.</p> <p>[2] Wiggins, G. P., (1998), <i>Educative assessment: Designing assessments to inform and improve student performance</i>, San Francisco: Jossey-Bass, p.21 - 42.</p> <p>[3] Stiggins, RJ, (1987), <i>Design and Development of</i></p> | <p><i>Performance Assessments</i>, Educational Measurement: Issues and Practice, Volume 6, Issue 3, p.33-42.</p> <p>[4] Taras, M, (2005), <i>Assessment – summative and formative—some theoretical reflections</i>, British Journal of Educational Studies, 53(4), p.466-478.</p> <p>[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán</i>.</p> |
|--|---|

## AUTHENTIC ASSESSMENT AND ITS APPLICATION IN TEACHING MATHEMATICS AT SECONDARY SCHOOL

### Kieu Thu Linh

Email: linhkt@vnies.edu.vn  
The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Assessment is considered as one of the central and important elements in education. With the trend of educational innovation towards competency-based approach in the direction of a competency approach, assessment will no longer focus on the grading system, but rather on the ability to creatively apply knowledge in real situations, aiming at identifying students' prospects and contributions in the future. In this article, the authors introduce some researches on authentic assessment, thereby proposing the process and model for the authentic assessment in teaching mathematics at lower secondary schools, contributing to innovating the assessment method in teaching and learning mathematics in Vietnam.*

**KEYWORDS:** *Assessment in education, authentic assessment, mathematics.*